

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NĐ
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2023/HS-ST

Ngày: 13-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Bảo

Ông Nguyễn Văn Quỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Xuân M, sinh năm 1975 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số 36/166 đường ĐB, phường CB, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Xuân D (đã chết) và bà Tống Thị H, sinh năm 1953; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13-3-1992, Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Hà xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản công dân”; ngày 21-9-1993 Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Hà xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản công dân”; ngày 18-3-1997, Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm số 228 ngày 12-10-1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”, 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 13 năm tù; ngày 08-6-2006, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phúc thẩm tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm số 69 ngày 23-3-2006 của Tòa án nhân dân thành phố NĐ phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 21-12-2011, Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành hình phạt xong ngày 12-02-2019); bị tạm giữ từ ngày 05-6-2023, chuyển tạm giam từ ngày 13-

6-2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05-6-2023, tổ công tác Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 166 đường DB, phường CB, thành phố ND phát hiện Đào Xuân M đang đứng trước cửa số nhà 36/166 đường DB có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, M tự giác giao nộp từ trong tay phải 01 túi ni lông màu trắng, kích thước khoảng 4 x 7 cm, bên trong có 11 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu trắng, trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng vàng, đường kính khoảng 2,5 x 2,5 cm, bên trong chứa 4 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu trắng, trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (M khai nhận là 15 gói Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng, ký hiệu là M và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đào Xuân M.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Xuân M tại địa chỉ: 36/166 đường DB, phường CB, thành phố ND, tỉnh Nam Định thu giữ: tại đầu giường trong phòng ngủ của M 01 lọ nhựa màu trắng được quấn bên ngoài bằng dính màu đen, kích thước khoảng 3 x 3,5 cm, bên trong có 03 gói giấy bạc màu trắng, mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong vật chứng, ký hiệu là K và thu giữ 01 căn cước công dân số 037075003844 mang tên Đào Xuân M sinh ngày 14-01-1975. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã thu giữ mẫu nước tiểu của Đào Xuân M, niêm phong ký hiệu T.

Bản kết luận giám định số 834/KL-KTHS ngày 07-6-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M và K gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 1,790 gram; Tổng khối lượng mẫu K: 0.156 gram.

Bản kết luận giám định số 835/KL-KTHS ngày 09-6-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Có tìm thấy thành phần các chất gồm Morphine, Codeine và MAM-6 trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu gửi giám định.

Tại quan điều tra, Đào Xuân M khai nhận: Khoảng 16 giờ phút ngày 05-6-2023 M đạp xe từ nhà sang gầm cầu Đò Quan, xã Nam Phong, thành phố ND gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) do bạn xã hội thiệu mua của người ông này 1.200.000 đồng Heroine, người đàn ông đưa cho M 01 túi ni lông màu trắng, thước (4x7)cm, bên trong có Heroine. M cầm túi Heroine đi xe đạp về nhà chia làm 18 gói nhỏ Heroine, gói bằng giấy bạc trắng. Rồi M lấy 02 lọ nhựa chuẩn bị sẵn ở nhà: 01 lọ nhựa hình trụ trắng vàng, kích thước (2,5x2,5)

cm và 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng, kích thước (3,x3,5) cm, sau đó M cho 04 gói nhỏ Heroine vào trong 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng vàng và 03 gói nhỏ Heroine vào trong lọ nhựa hình trụ màu trắng, rồi đậy nắp 2 lọ nhựa lại và dùng băng dính màu đen quấn bên ngoài lọ nhựa màu trắng để ở đầu giường trong phòng ngủ của M; 11 gói Heroine còn lại M bỏ trong 01 túi lông màu trắng, kích thước khoảng (4x7) cm. Mục đích M mua toàn bộ số Heroine mang về nhà cất giấu để sử dụng dần cho bản thân. Sau đó, M cầm 01 túi ni lông màu trắng bên trong có 11 gói Heroine và 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng vàng, bên trong có 04 gói nhỏ Heroine mang từ nhà đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đào Xuân M, tài liệu điều tra chưa đủ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố ND tách ra điều tra sau.

Bản cáo trạng số 206/CT-VKSND-TPND ngày 29-8-2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND truy tố Đào Xuân M tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình và khai nguyên nhân bị cáo phạm tội do bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đào Xuân M về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Xuân M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Xuân M từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đào Xuân M.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và mẫu nước tiểu hoàn trả sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 037075003844 mang tên Đào Xuân M nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] *Về tội danh:*

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05-6-2023, tại khu vực trước cửa số nhà 36/166 đường DB, phường CB, thành phố ND, tỉnh Nam Định, Đào Xuân M đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,790 gram Heroine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang; thu giữ tại nơi ở của M địa chỉ 36/166 đường DB, phường CB, thành phố ND, tỉnh Nam Định 0,156 gram Heroine, Minh khai để sử dụng. Tổng khối lượng Heroine M tàng trữ trái phép là 1,946 gram.

Hành vi của bị cáo Đào Xuân M còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đào Xuân M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung tăng nặng:*

Hành vi của bị cáo không cấu thành tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Đào Xuân M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. *Về hình phạt chính:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố với mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] *Về hình phạt bổ sung:*

Xét bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Số ma túy bị thu giữ trong phong bì niêm phong số 834/KL-KTHS là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, mẫu nước tiểu hoàn trả sau khi giám định có thành phần ma túy nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- 01 căn cước công dân số 037075003844 mang tên Đào Xuân M là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm:*

Bị cáo Đào Xuân M bị kết án nên phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Xuân M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Xuân M 39 (ba mươi chín) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05-6-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong 01 phong bì niêm phong số 834/KL-KTHS và 01 mẫu nước tiểu hoàn trả sau giám định ký hiệu (T) số 835/KL-KTHS.

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Đào Xuân M, sinh ngày 14-01-1975, số 037075003844 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 08/9/2023 giữa Công an thành phố ND và Chi cục thi hành án dân sự thành phố ND).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Đào Xuân M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Đào Xuân M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. ND;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. ND;
- Công an TP. ND;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh